

Ở nước ta hiện nay chiến lược đầu tư gắn liền với vấn đề công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền kinh tế. Nói chung, công nghiệp hóa có hai nội dung: xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật và xây dựng cơ cấu kinh tế. Công nghiệp hóa ở nước ta diễn ra với những đặc điểm sau đây:

- Nước ta thực hiện công nghiệp hóa từ điểm xuất phát về kinh tế cực kỳ thấp kém: đại bộ phận lao động xã hội là lao động thủ công. Nông nghiệp là ngành sản xuất chính (1). Nước ta chưa trải qua cuộc cách mạng công nghiệp mà nội dung chủ yếu là biến lao động thủ công thành lao động cơ khí - cuộc cách mạng này CNTB đã thực hiện từ nửa sau thế kỷ XVIII, nửa đầu

mới, vật liệu mới, cách mạng trong lĩnh vực sinh học. Đặc trưng chính của cuộc cách mạng này là những biến đổi công nghệ sản xuất. Những mâu thuẫn gay gắt về kinh tế - kỹ thuật trong quá trình tái sản xuất TBCN những năm 70 đã đặt ra yêu cầu bức bách phải thay đổi các quy trình sản xuất.

Đến những năm 70 những yếu tố của tái sản xuất theo chiều rộng (loại hình tái sản xuất chiếm ưu thế trên thế giới trước đó) đã đến giới hạn.

Những nguồn tài nguyên thiên nhiên trên trái đất đang cạn dần, rừng bị thu hẹp lại. Sức lực con người đã được sử dụng vào sản xuất đến 70%. Nạn ô nhiễm môi sinh do hậu quả phát triển đại công nghiệp đã đến mức báo động. Cuộc khủng hoảng đầu mỗ

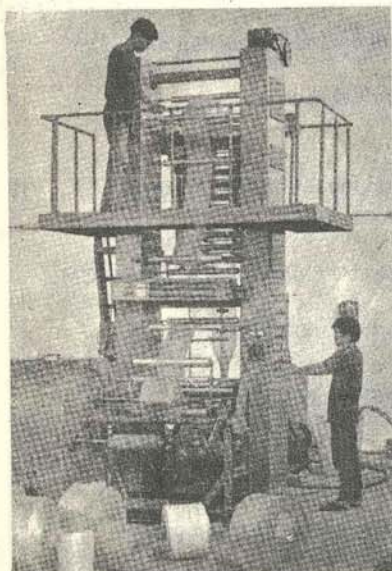
ngang tầm của thế giới. Sớm khắc phục những hiện tượng nhập về những máy móc, công nghệ cũ do thiếu thông tin, non nớt trong tính toán, hoặc do những tiêu cực đang làm tổn hại đến lợi ích của đất nước.

Việc xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cần phải chú ý đến các mối quan hệ giữa các yếu tố cấu thành cơ sở vật chất - kỹ thuật như cơ sở năng lượng, cơ sở nguyên liệu, nhiên liệu, thông tin. Việc nhà nước chuyển hướng đầu tư mạnh vào cơ sở hạ tầng những năm gần đây là chủ trương đúng đắn đang góp phần tạo ra môi trường kinh tế cho đầu tư trong và ngoài nước.

Xây dựng cơ cấu kinh tế xét theo nghĩa rộng bao gồm nhiều mặt: cơ cấu thành phần, cơ cấu các vùng, các loại

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VỚI VẤN ĐỀ CÔNG NGHIỆP HÓA HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC



thế kỷ XIX. Cuộc cách mạng công nghiệp diễn ra tuần tự, từ thủ công lên nửa cơ khí, cơ khí, bắt đầu từ công nghiệp nhẹ, lan sang các ngành kinh tế khác, và kết thúc ở công nghiệp nặng, khi ngành cơ khí chế tạo ra đời.

Từ những năm 70 thế giới lại diễn ra cuộc cách mạng khoa học - công nghệ (KH-CN).

Cách mạng KH-CN bắt đầu từ những năm 40 của thế kỷ với những nội dung chính như điện khí hóa, hóa học hóa, tự động hóa và đặc trưng chủ yếu của cuộc cách mạng này là ứng dụng các thành tựu khoa học để biến đổi kỹ thuật sản xuất.

2 PHÁT TRIỂN KINH TẾ

những năm 1974-1975 làm giá đầu tăng vọt là cú hích cuối cùng buộc các quốc gia trên thế giới trước hết là các nước tư bản phát triển phải tìm đến những công nghệ mới sử dụng ít lao động, tiết kiệm nguyên vật liệu, chuyển quá trình tái sản xuất sang chiều sâu là chính.

Cuộc cách mạng KH-CN diễn ra với tốc độ vũ bão, làm quốc tế hóa lực lượng sản xuất sâu sắc, biến đổi căn bản cơ cấu kinh tế ở nhiều nước, đặt yếu tố con người - trí tuệ vào vị trí trung tâm của sự phát triển.

Từ những đặc điểm trên, công nghiệp hóa ở nước ta không thể không có sự kết hợp nội dung của cả hai cuộc cách mạng: cách mạng công nghiệp và cách mạng KH-CN. Nói công nghiệp hóa - hiện đại hóa chính là tính đến sự kết hợp đó.

Do kỹ thuật, công nghệ lạc hậu nên sản phẩm hàng hóa ở nước ta nhìn chung về chất lượng, mẫu mã, giá thành đều chưa đủ sức cạnh tranh với hàng hóa các nước. Phải hiện đại hóa kỹ thuật - công nghệ là quá trình tất yếu. Nhưng thực hiện quá trình đó trong hoàn cảnh nước ta phải chú ý đến các quan hệ: giữa cải tiến kỹ thuật và cách mạng kỹ thuật, giữa tuần tự và nhảy vọt, giữa tăng trưởng theo chiều rộng và tăng trưởng theo chiều sâu. Cần thiết xác định đúng những khu vực, những khâu, những xí nghiệp có tác dụng thúc đẩy sự phát triển của cả nền kinh tế để hiện đại hóa cho

PTS Kinh Tế HỒ TẤN PHONG

qui mô, cơ cấu các ngành kinh tế...

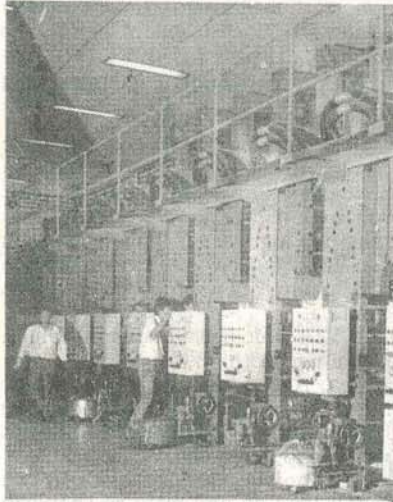
Trước hết, về cơ cấu các thành phần kinh tế: Đảng ta chủ trương phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, coi đó là vấn đề chiến lược.

Làm thế nào để các thành phần hợp thành một cơ cấu kinh tế trong sự phát triển? Điều đó liên quan đến các chế độ, chính sách, luật pháp và sự quản lý của nhà nước; liên quan đến kinh tế quốc doanh phải được sắp xếp lại về mặt tổ chức, đổi mới cơ chế để vươn lên giữ vai trò chủ đạo. Sự quản lý của nhà nước (trong đó có cả vấn đề đầu tư) cần sớm tạo ra môi trường kinh tế-xã hội thuận lợi nhất cho sự phát triển các thành phần và bảo đảm sự phát triển đó đúng hướng.

Về cơ cấu kinh tế các vùng được xác định trên cơ sở những điều kiện thiên nhiên kinh tế-xã hội của từng vùng và sự phân công hợp tác lao động giữa các vùng trong nước với nhau, cũng như giữa các vùng đó với các nước trên thế giới. Tuy nhiên tốc độ phát triển kinh tế các vùng trong những năm nhất định không thể như nhau, vốn đầu tư không thể dàn đều cho các vùng, mà phải ưu tiên tập trung cho các vùng có thể thu hồi vốn nhanh nhất, có lãi nhiều nhất. Đó sẽ là những vùng của cả nước, vì cả nước. Như vậy nhà nước phải tính đến sự độc lập tương đối trong chính sách đầu tư phát triển kinh tế và chính sách xã hội để có những chính sách hỗ trợ nhằm giảm

bớt sự khác biệt kinh tế-xã hội giữa các vùng.

Về cơ cấu các loại qui mô, đã có thời kỳ việc xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu, xác lập quyền tự chủ sản xuất kinh doanh cho các doanh nghiệp nhưng đồng thời cũng sinh ra tình trạng sản xuất kinh doanh phân tán, chia cắt, tranh mua tranh bán làm tổn hại đến lợi ích kinh tế của các xí nghiệp cũng như lợi ích kinh tế chung của xã hội. Thực trạng đó, cùng với quá trình mở của nền kinh tế tất yếu phải sắp xếp lại các doanh nghiệp theo hướng hình thành các liên hiệp xí nghiệp, các



tổng công ty, các tập đoàn kinh tế đủ mạnh để có thể tham gia cạnh tranh với các công ty nước ngoài. Ở đây sẽ đặt ra hàng loạt các vấn đề, về cơ chế hoạt động, về kết hợp các lợi ích kinh tế... như thế nào để đảm bảo sự ra đời các tổ chức kinh tế lớn không phải chỉ là con số cộng.

Quá trình liên kết nói trên chủ yếu liên quan đến sự phối hợp hoạt động, tạo ra sự dễ dàng di chuyển vốn linh hoạt để thích ứng với cạnh tranh trên thị trường. Nhưng điều đó không đồng nghĩa với việc tổ chức sản xuất thiên về qui mô lớn. Sự thay đổi mau lẹ của công nghệ trong thời đại hiện nay đang đặt ra yêu cầu tổ chức sản xuất theo qui mô vừa, nhỏ, mà hiện đại. Và đó cũng là một quan điểm phát triển trong đổi mới kinh tế ở nước ta.

Về cơ cấu các ngành kinh tế: cơ cấu đó ở nước ta hiện nay vẫn nặng về nông nghiệp, công nghiệp hiện đại chưa hình thành, dịch vụ chưa phát triển. Trong khi đó cơ cấu kinh tế trong các nước phát triển thì nông nghiệp chỉ chiếm một tỷ trọng nhỏ, dịch vụ lại tạo ra tới 60-70% giá trị sản phẩm xã hội. Rõ ràng là có một khoảng cách lớn giữa hai trình độ cơ cấu của nước ta và của thế giới hiện đại. Từ đó quá trình công nghiệp hóa- hiện đại hóa và thực hiện chiến lược đầu tư ở nước ta phải tính đến sự chuyển dịch

cơ cấu kinh tế ngành theo hướng Đại hội VII vạch ra là nông nghiệp - lâm nghiệp - ngư nghiệp gắn liền với công nghiệp chế biến (cho chặng đường đầu tiên) và cơ cấu công-nông nghiệp-dịch vụ (cho cả thời kỳ quá độ). Quá trình thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế đó cũng là quá trình phân công lại lao động xã hội. Thực hiện chiến lược đầu tư như thế nào để đảm bảo tăng năng suất lao động xã hội, đặc biệt trong nông nghiệp, để quá trình giải phóng lao động nông nghiệp gắn liền với thu hút lao động vào phát triển các ngành nghề khác theo những định hướng nói trên. Đó là bài toán mà những chính sách kinh tế cụ thể phải giải đáp.

Sau hết, xây dựng cơ cấu kinh tế ở nước ta là cơ cấu kinh tế mở, gắn phân công lao động trong nước với phân công lao động quốc tế, gắn thị trường bên trong với bên ngoài.

Sự khép kín nền kinh tế trong giai đoạn trước đây đã đưa đến sự phát triển kém hiệu quả. Song chủ động hội nhập vào kinh tế thế giới cũng không

phải là hành động dễ dàng, bởi nền kinh tế hàng hóa ở nước ta đang trong giai đoạn hình thành, kém phát triển và còn những rối loạn. Xét về mặt kinh tế, quá trình hội nhập gắn liền với sự phát triển sâu rộng quan hệ hàng hóa tiền tệ, chuyển mạnh sang cơ chế thị trường, nâng cao từng bước sức cạnh tranh của các doanh nghiệp trong nước. Đó là quá trình phấn đấu gian nan đòi hỏi nhiều thời gian và công sức. Quá trình đó cũng như sự phát triển nói chung của cả đất nước đang đứng trước những thời cơ và có cả những nguy cơ, đòi hỏi sự sáng suốt trong lãnh đạo của Đảng, sự vững vàng trong quản lý của nhà nước, ý chí tự chủ tự cường của cả dân tộc để tạo thế và lực trong từng bước đi lên của đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa ♣

(1) Nước Anh, vào thời điểm bắt đầu cách mạng công nghiệp, tỷ trọng lao động trong nông thôn và trong các thành thị là bằng nhau.

HỘI THẢO NGÀY NGÂN HÀNG MỘT THÀNH CÔNG CỦA CFG

Hội thảo ngày kỹ thuật ngân hàng, do Trung tâm Pháp - Việt đào tạo về quản lý tổ chức vào ngày thứ tư 12 tháng giêng vừa qua, là một thành công thật sự, xét trên số người đến tham dự các cuộc tranh luận. Tham gia cuộc hội thảo có 247 người đăng ký chính thức và 115 người không đăng ký đã nhiệt tình theo dõi buổi nói chuyện của nhiều thuyết trình viên.

Trong số 362 người đến tham dự, có hơn 150 cán bộ lãnh đạo doanh nghiệp Việt Nam đã không ngần ngại dành trọn một ngày của mình để theo dõi buổi báo cáo mặc dù họ rất bận. Ngoài ra, còn có ông Tổng Lãnh Sự Pháp là người đứng ra khai mạc cuộc hội thảo này, và nhiều báo cáo viên đến tham dự như:

- Giáo sư Tiến sĩ Venard, phụ trách tài chính của CFG tại TP.HCM.
- Ông Maurin, đại diện cho Ngân hàng Indosuez.
- Ông Challet, đại diện cho ngân hàng BNP.
- Ông Renaud, đại diện cho ngân hàng BFCE.
- Ngài Jung, đại diện cho Văn phòng Luật sư Mandel.
- Ông Legrain, đại diện cho ngân hàng Credit Lyonnais.

Các báo cáo viên đã nhấn mạnh sự cần thiết của việc tổ chức ngành ngân hàng ở Việt Nam để có thể tiến xa hơn trong việc góp phần vào sự phát triển của Việt Nam. Trong tương lai, hoạt động của các ngân hàng sẽ phải đề nghị hàng loạt hình thức tiết kiệm, khả năng tài trợ, phương thức thanh toán, hệ thống đảm bảo...

Để đảm bảo hoạt động tốt của hệ thống ngân hàng, điều quyết định đó là lòng tin, lòng tin của người gửi tiền tiết kiệm đối với hệ thống ngân hàng, lòng tin của các doanh nghiệp Việt Nam, lòng tin của các nhà đầu tư.

Những người tham dự buổi thuyết trình này đã nhìn sự nỗ lực của chính quyền Việt Nam trong việc cải tiến hệ thống ngân hàng. Các báo cáo viên người Pháp cũng đã chứng minh rằng nước Pháp sẽ sẵn sàng hỗ trợ các kỹ thuật tinh vi của mình trong ngân hàng với mục đích sự tăng trưởng của Việt Nam ♣